

BÁO CÁO TÓM TẮT

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH VĨNH PHÚC

THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM



Chỉ số SX công nghiệp

T7 so cùng kỳ

▲ **2,20%**

Lũy kế 7T so cùng kỳ

▼ **1,92%**



Thu NSNN ▼ **29,33%**

Chi NSNN ▲ **12,7%**

Lũy kế 7T so cùng kỳ



Tổng mức BLHH & doanh thu DVTD

T7 so cùng kỳ

▲ **16,56%**

Lũy kế 7T so cùng kỳ

▲ **24,98%**

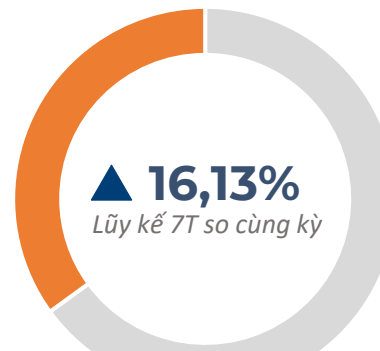


Xuất nhập khẩu

Kim ngạch XK ▲ **2,61%**

Kim ngạch NK ▲ **9,91%**

VĐT thực hiện NSNN



=35,87% kế hoạch

Thu hút đầu tư trực tiếp

Tính đến ngày 15/7/2023

40 dự án

FDI

Tổng vốn đăng ký ▲ **74,89%**

15 dự án

DDI

Tổng vốn đăng ký ▲ **44,85%**

Nghân hàng

So với cuối năm 2022

▲ **7,68%**



▲ **4,5%**

Tổng nguồn vốn huy động

Tổng dư nợ cho vay

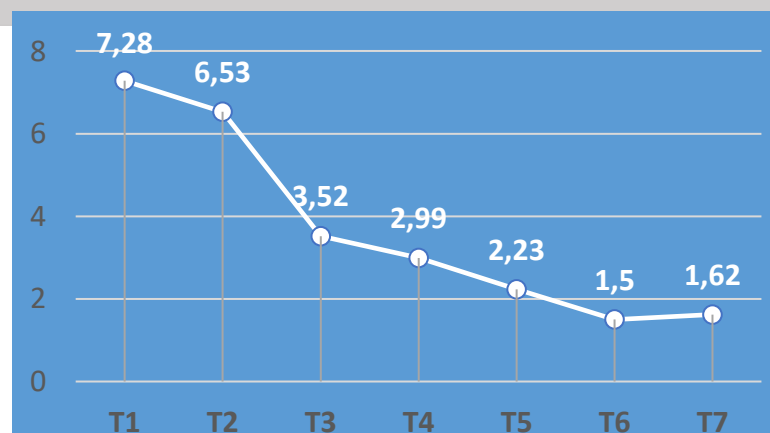
1114

666

DN thành lập mới và quay trở lại hđ

DN rút lui khỏi thị trường

Đăng ký doanh nghiệp



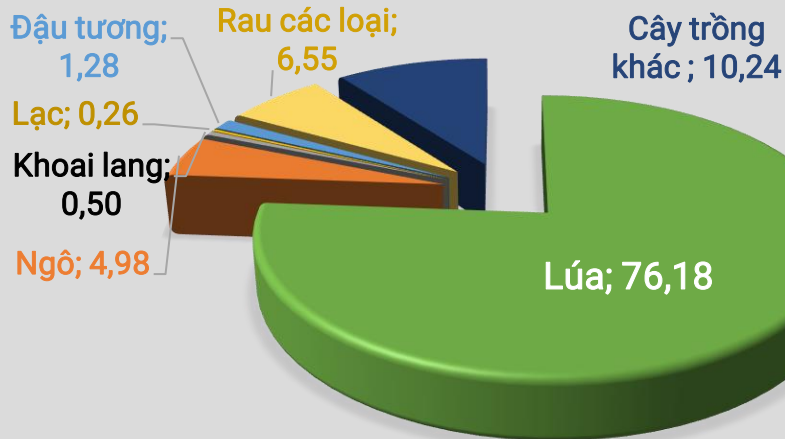
CPI các tháng năm 2023 so cùng kỳ (%)

I.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt

Tính đến trung tuần tháng Bảy, vụ mùa năm 2023 toàn tỉnh đã gieo trồng được 30.431,92 ha, đạt 95,1% kế hoạch, giảm 3,22%. Giảm ở hầu hết các cây trồng chủ yếu.

Trong đó, diện tích gieo trồng lúa ước đạt 23.184,08 ha, đạt 100,8% kế hoạch và giảm 2,32% so với cùng kỳ.



Cơ cấu diện tích gieo trồng vụ mùa 2023 tính đến 15/7/2023

2. Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi duy trì ổn định, chăn nuôi lợn đã giảm bớt khó khăn do giá lợn hơi xuất chuồng đã tăng liên tục từ cuối tháng 5 đến nay, người chăn nuôi bắt đầu có lãi.

7 tháng đầu năm, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 77.759,8 tấn, tăng 3,06% so với cùng kỳ.

▼ 3,46%



Thịt trâu, bò

▲ 7,02%



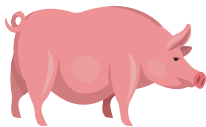
Sữa bò tươi

▲ 3,66%



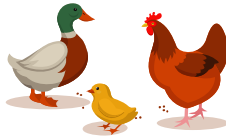
Sản lượng gỗ

▲ 3,02%



Thịt lợn

▲ 4,28%



Thịt gia cầm

▲ 3,52%



Sản lượng thủy sản

7 tháng so cùng kỳ

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Các chính sách mới ban hành đã bước đầu phát huy hiệu quả tác động đến hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tháng 7/2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 5,81% so với tháng trước và tăng 2,20% so với cùng kỳ. Trong các ngành công nghiệp cấp II, có 11/24 ngành có tốc độ tăng so với cùng kỳ, 13/24 ngành có tốc độ giảm.

Tuy nhiên tốc độ phục hồi vẫn chưa được như kỳ vọng. Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, IIP vẫn ghi nhận giảm 1,92% so với cùng kỳ.

2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho tháng 7/2023



▲ **19,38%**

so với tháng trước

Chỉ số tiêu thụ

toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo



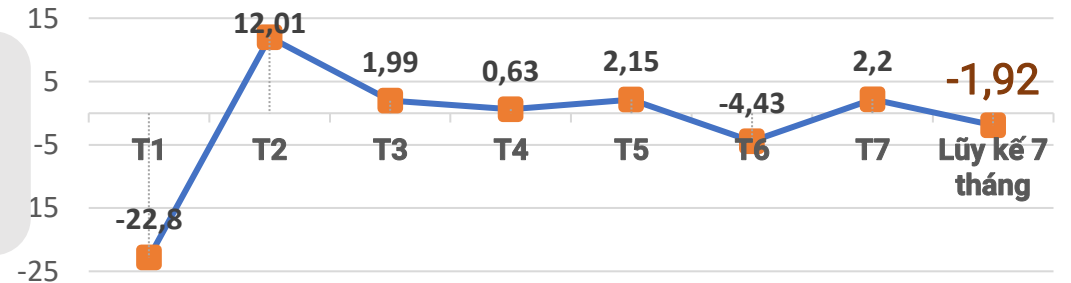
▼ **3,99%**

so với tháng trước

Chỉ số tồn kho

toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/7/2023

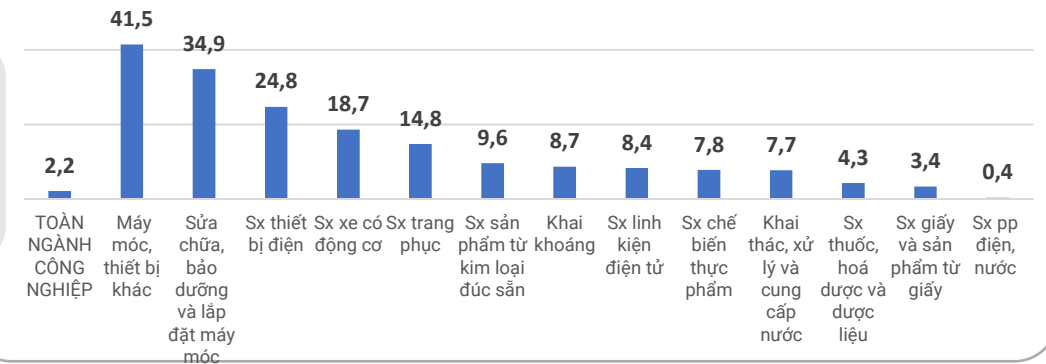
Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)



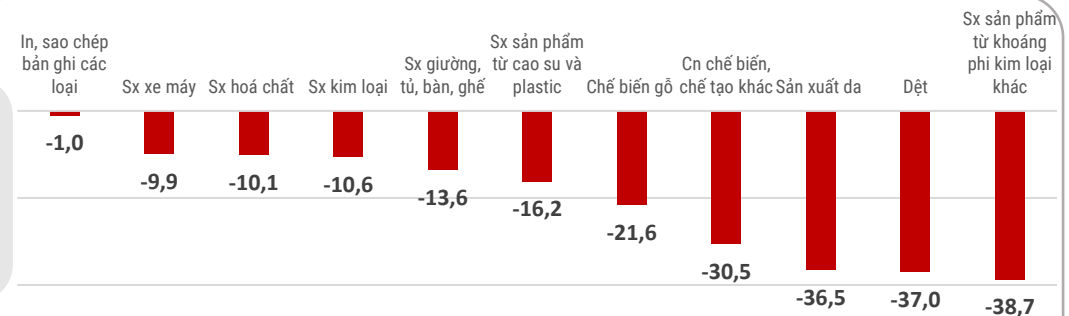
▲ **2,20%**

IIP T7 so với cùng kỳ (%)

11/24
ngành cấp 2
IIP ▲

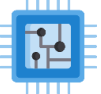


13/24
ngành cấp 2
IIP ▼



II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

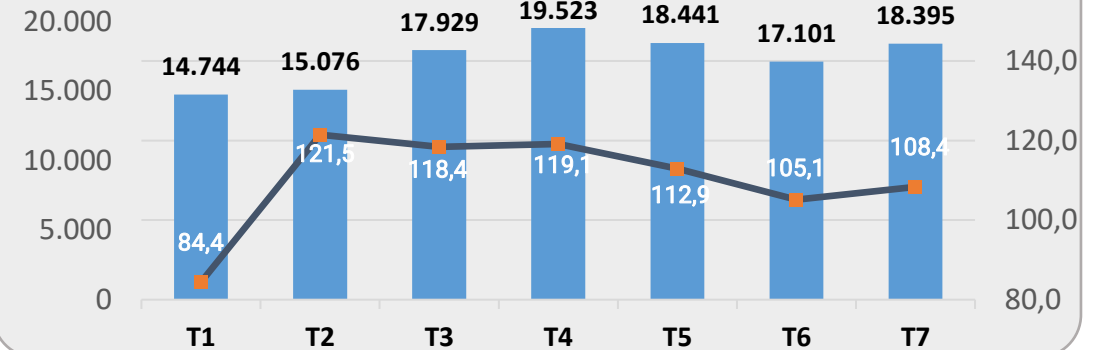
2. Các ngành công nghiệp chủ lực



Ngành sản xuất linh kiện điện tử: IIP tăng 7,57% so với tháng trước và 8,37% so với cùng kỳ.

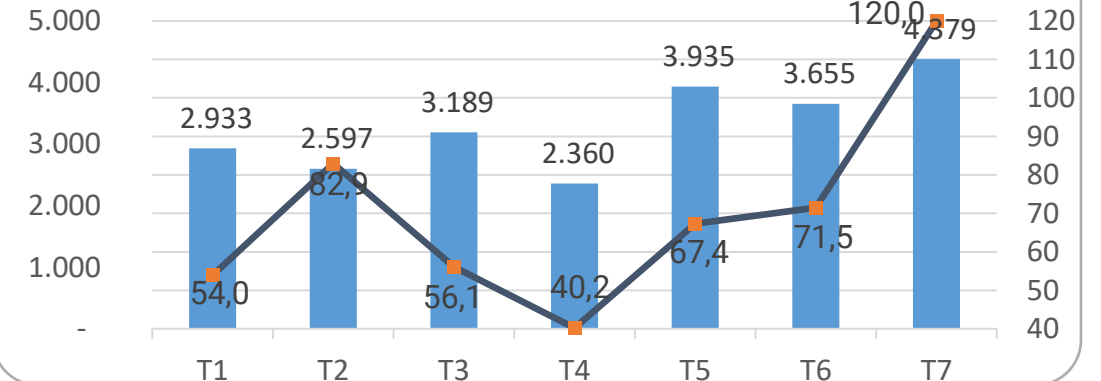
Dù đang ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng, ngành đang có xu hướng chậm lại do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và nhu cầu thị trường công nghệ giảm.

Doanh thu linh kiện (tỷ đồng) và tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)



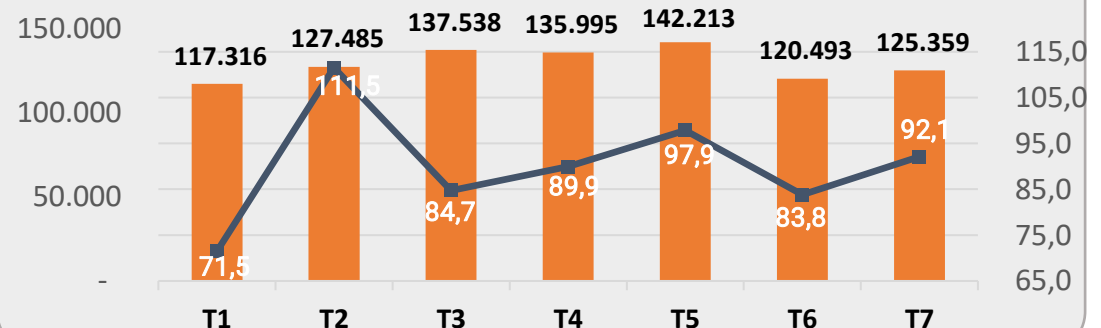
Ngành Sản xuất xe ô tô: IIP tăng 19,48% so với tháng trước và 18,67% so với cùng kỳ; chỉ số tiêu thụ tăng 169,86% và chỉ số tồn kho giảm 28,41% so với tháng trước nhờ chính sách mới của Chính phủ về giảm thuế trước bạ đã kích cầu thị trường tiêu thụ ô tô và giúp ngành đạt mức tăng trưởng cao. Tuy nhiên, tính chung 7 tháng IIP của ngành vẫn ghi nhận mức giảm sâu 33,41% so cùng kỳ.

Sản lượng xe ô tô (chiếc) và tốc độ tăng so cùng kỳ (%)



Ngành sản xuất xe máy: tiếp tục gặp khó khăn trong thị trường tiêu thụ xe máy, IIP tăng 2,36% so với tháng trước, nhưng giảm 9,86% so với cùng kỳ, lũy kế giảm 11,50%; chỉ số tiêu thụ tăng 11,74% và chỉ số tồn kho tăng 1,99% so với tháng trước.

Sản lượng xe máy (chiếc) và tốc độ tăng so cùng kỳ (%)



III. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tháng 7/2023, hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục tăng cao, là tháng thứ bảy liên tiếp đạt mức tăng 2 con số so với cùng kỳ (+16,56%), tháng thứ năm liên tiếp tăng so với tháng trước (+1,90%).

Tính chung 7 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 46.353,4 tỷ đồng, tăng 24,98% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách

Vận chuyển ▲ 23,51%

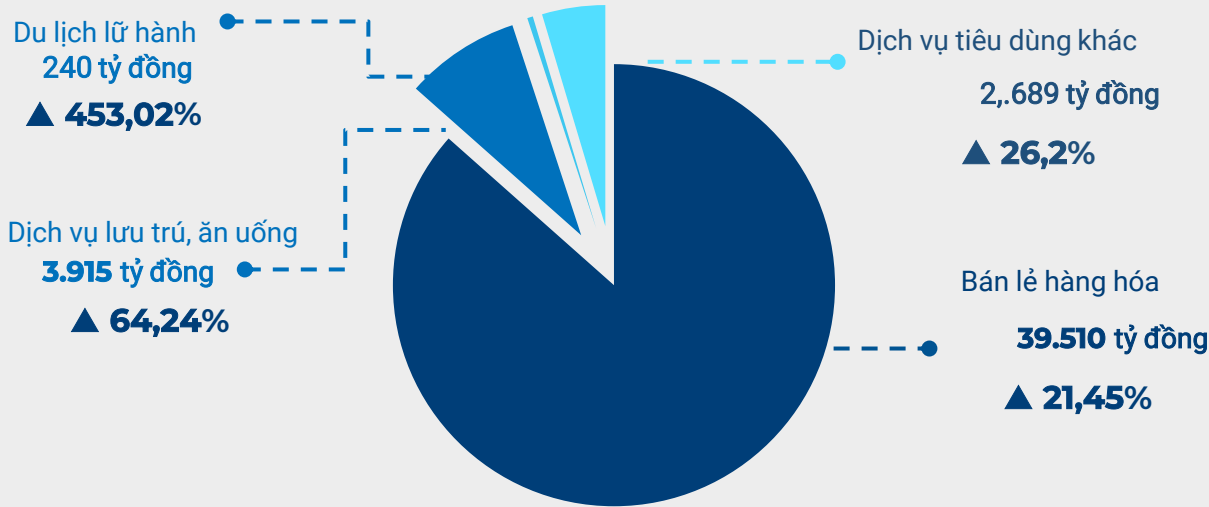
Luân chuyển ▲ 20,26%

Vận tải hàng hóa

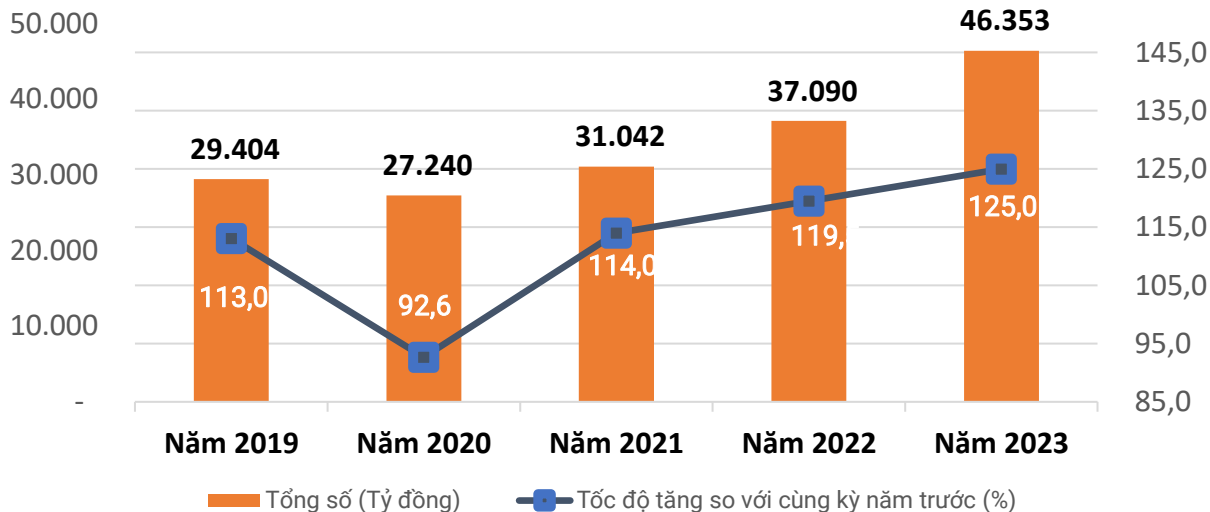
Vận chuyển ▲ 28,99%

Luân chuyển ▲ 39,33%

7 tháng đầu năm so với cùng kỳ



Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 7 tháng đầu năm



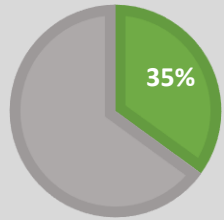
Quy mô và tốc độ tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1.Vốn đầu tư thực hiện NSNN

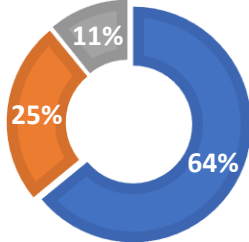
Trong 7 tháng đầu năm 2023, tiến độ thực hiện vốn đầu tư nguồn NSNN do địa phương quản lý đã có sự đẩy nhanh, đạt 3.876 tỷ đồng, tăng 16,13% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tổng vốn đầu tư thực hiện trong 7 tháng đầu năm vẫn còn thấp so với kế hoạch giao của năm (khoảng 35%).

THEO KẾ HOẠCH



35%

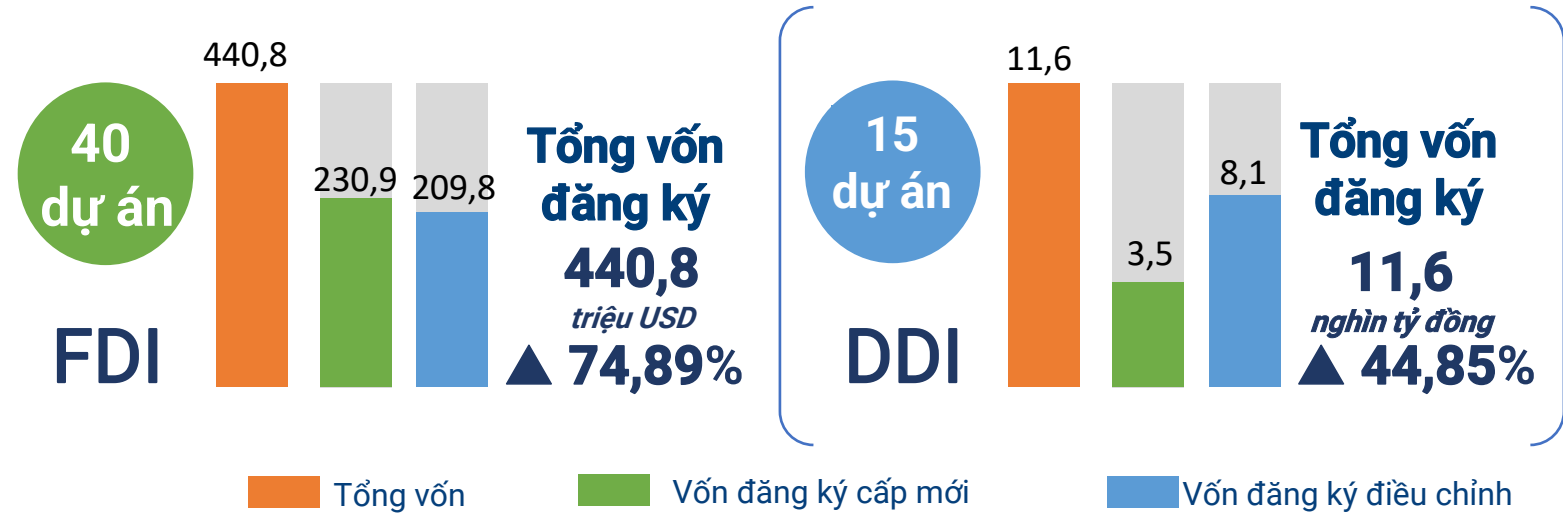
CƠ CẤU VĐT NSNN



64% 25% 11%

Cấp tỉnh Cấp huyện Cấp xã

2. Thu hút đầu tư trực tiếp



3. Đăng ký doanh nghiệp

	Đến 15/7/2023	So với cùng kỳ năm trước (%)
DN đăng ký thành lập mới	867	111,30
DN hoạt động trở lại	247	84,88
DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	588	133,64
DN đã hoàn tất thủ tục giải thể	78	169,57

Trung bình mỗi tháng



DN thành lập mới và quay trở lại hđ



DN rút lui khỏi thị trường

V. THU CHI NSNN

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/7/2023, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 15.411 tỷ đồng, giảm 29,33% so với cùng kỳ, một số nguồn thu chủ lực giảm mạnh do khó khăn trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và tác động của các chính sách giảm, giãn thu của Nhà nước mới ban hành.

Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 14.415 tỷ đồng, tăng 12,70% so với cùng kỳ.

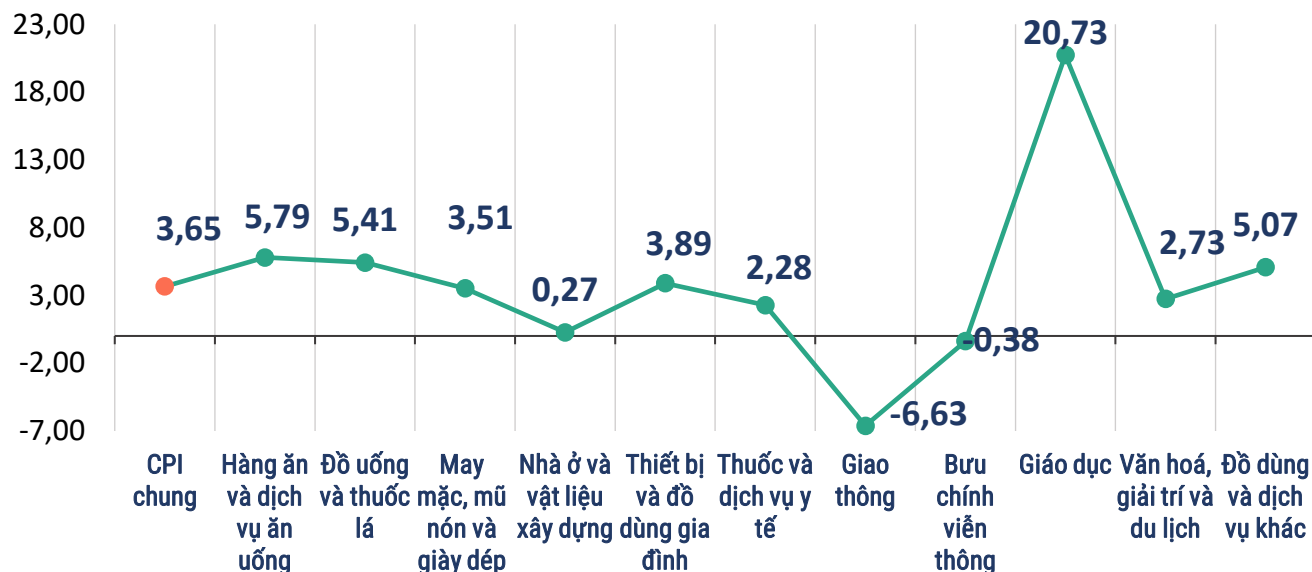
VI. NGÂN HÀNG

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn có xu hướng giảm so với cuối năm 2022, các Ngân hàng thương mại cam kết giảm lãi suất cho vay khoảng 0,2-2,5%/năm trong những tháng cuối năm 2023 tùy từng đối tượng khách hàng và lĩnh vực

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/7/2023 đạt 118.000 tỷ đồng, tăng 7,68% so với cuối năm 2022.

Tổng dư nợ cho vay ước tính đến 31/5/2023 ước đạt 121.000 tỷ đồng, tăng 4,50% so với cuối năm 2022.

VII. CHỈ SỐ GIÁ BÌNH QUÂN 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Bình quân 7 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,65% so với cùng kỳ. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng của CPI là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,79% so với cùng kỳ năm trước; việc điều chỉnh mức học phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh bắt đầu từ năm học 2022-2023 làm chỉ số giá của nhóm giáo dục tăng 20,73% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI tăng 1,34 điểm phần trăm.

Bên cạnh đó, các yếu tố làm giảm CPI trong 7 tháng đầu năm: nhóm giao thông giảm 6,63%, tác động làm CPI giảm 0,62% do giá nhiên liệu trong nước giảm 16,70% so với cùng kỳ năm trước theo biến động của giá Thế giới

VIII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm với tổng số 14 người mắc tại Homestay Levent thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo. Ngay khi nhận được thông tin về vụ việc, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị triển khai các biện pháp đáp ứng ngộ độc thực phẩm nhằm giảm thiểu tối đa tác hại của ngộ độc thực phẩm đối với cộng đồng.

Theo thông tin từ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, Vĩnh Phúc đứng đầu cả nước về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và phổ điểm các khối thi gồm 3 môn để xét tuyển đại học của học sinh Vĩnh Phúc đều dao động phổ biến từ trên 21-22 điểm, cao nhất cả nước.

Ngày 17/6/2023, tỉnh đã tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế Yoga lần thứ 9 với chủ đề “Yoga vì hòa bình và an lạc”. Sự kiện này đã thu hút hơn 1.000 người yêu thích bộ môn Yoga tham gia màn đồng diễn. Bộ môn Yoga đã phát triển mạnh trên địa bàn tỉnh, với nhiều câu lạc bộ và thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện, góp phần thúc đẩy phong trào rèn luyện thể dục và thể thao trong cộng đồng dân cư.

7 tháng đầu năm 2023



An toàn giao thông

14 vụ

12 người chết

14 người bị thương



Cháy nổ

10 vụ

Chưa ước tính được thiệt hại



Thiên tai

02 vụ

Xảy ra 02 vụ

Thiệt hại 1.988 triệu đồng



Vi phạm môi trường

175 vụ

Đã phát hiện và xử lý 175 vụ

Tổng số tiền xử phạt 2,53 tỷ đồng